

Số: 607 /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết nghị số 19/QN-HĐHN ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ tại Tờ trình số 17/TTr-TCCB ngày 12 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 6 của Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên được ban hành kèm theo Quyết định số 2376/QĐ-HVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam như sau:

"3. Miễn giảm giờ nghĩa vụ cá nhân đối với giảng viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, công tác đảng, đoàn thể và công tác khác tại Học viện được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của định mức giờ nghĩa vụ cá nhân đảm nhận như sau:

STT	Giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm và công tác khác	Tỷ lệ (%)
1.	Chủ tịch Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện	85
2.	Phó Chủ tịch Hội đồng Học viện, Phó Giám đốc Học viện	80
3.	Thư ký Hội đồng Học viện	75

STT	Giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm và công tác khác	Tỷ lệ (%)
4.	Ban, Phòng, Trung tâm chức năng	
	a) Trưởng Ban và tương đương	75
	b) Phó Trưởng ban và tương đương	70
5.	Trưởng khoa, Phó trưởng khoa và tương đương	
	a) Đối với khoa có 40 giảng viên trở lên hoặc có quy mô 800 trở lên	
	+ Trưởng khoa	40
	+ Phó Trưởng khoa	30
	b) Đối với khoa có dưới 40 giảng viên hoặc có quy mô dưới 800 người học	
	+ Trưởng khoa	30
	+ Phó Trưởng khoa	20
6.	Khoa Giáo dục quốc phòng	
	a) Trưởng khoa	75
	b) Phó Trưởng khoa	70
	c) Trưởng Bộ môn	60
7.	Bộ môn	
	a) Trưởng Bộ môn	20
	b) Phó Bộ môn	15
8.	Phòng Thí nghiệm, Xưởng, Bệnh viện... thuộc Khoa	
	a) Trưởng phòng	15
	b) Phó Trưởng phòng	10
9.	Viện, công ty, trung tâm là đơn vị có thu thuộc Học viện	
	a) Giám đốc/Viện trưởng	20
	b) Phó Giám đốc/Phó Viện trưởng	15
10.	Trung tâm thuộc Khoa	
	a) Giám đốc	15
	b) Phó Giám đốc	10
11.	Chủ nhiệm lớp, Cố vấn học tập (nếu có)	15
12.	Bí thư Đảng ủy	85
13.	Phó Bí thư Đảng ủy	70
14.	Chủ tịch Công đoàn và Phó Chủ tịch Công đoàn Học viện	20
15.	Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Học viện, Chủ tịch và Phó chủ tịch công đoàn bộ phận (là giảng viên)	10



STT	Giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm và công tác khác	Tỷ lệ (%)
16.	Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng Ban nữ công, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (nếu có)	15
17.	Bí thư chi bộ	15
18.	Phó Bí thư chi bộ	10
19.	Bí thư Đoàn TNCSHCM Học viện (là giảng viên)	70
20.	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM Học viện (là giảng viên)	60
21.	Chủ tịch Hội Sinh viên Học viện (là giảng viên)	60
22.	Phó Chủ tịch Hội Sinh viên Học viện (là giảng viên)	50
23.	Bí thư Liên chi đoàn khoa (là giảng viên)	40
24.	Phụ nữ nuôi con nhỏ dưới 36 tháng	20
25.	Giảng viên làm công tác quốc phòng, quân sự không chuyên trách	20
26.	Giảng viên tập sự	50
27.	Giảng viên được cử đi đào tạo sau đại học trong nước (hưởng 100% lương): miễn giảm tối đa 02 năm đối học viện và 05 năm đối với nghiên cứu sinh	65
28.	Giảng viên chuyển đổi hẳn sang dạy môn học/học phần mới, công tác kiêm nhiệm và các trường hợp khác.	Theo Quyết định của Giám đốc Học viện

Ghi chú: Số lượng người học được tính tại thời điểm năm trước liền kề do Ban Quản lý đào tạo cung cấp."

Điều 2. Quyết định này được thực hiện từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- Đảng ủy, Hội đồng Học viện (để b/c);
- Lưu: VT,TC,LT(7).



Nguyễn Thị Lan